

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 283/2020/DS-PT

Ngày: 10-8-2020.

V/v tranh chấp: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 244/2020/TLPT-DS ngày 29/4/2020 về việc tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 135/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2020 và thông báo về việc dời phiên tòa số 45/2020/TB-TA ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị Bích P**, sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ: số 89/4, đường L, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Trần Duy T**, sinh năm 1980; (có mặt)

HKTT: số 16/3, đường LV, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 2/21D, tổ 3, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn Tạ Thị Bích P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn Tạ Thị Bích P trình bày:**

Ngày 11/4/2019 do hai bên có mâu thuẫn nên chị P bị ông Trần Duy T đánh gây thương tích giám định là 10%.

Nay chị P khởi kiện yêu cầu ông Trần Duy T bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà bị xâm phạm và tài sản bị thiệt hại gồm:

Tiền công lao động bị mất tổng cộng 12 ngày (gồm 06 ngày nằm viện và 06 ngày dưỡng bệnh): $350.000 \text{ đồng/ngày} \times 12 \text{ ngày} = 4.200.000 \text{ đồng}$.

Tiền thuốc: 2.987.000 đồng.

Tiền ăn 06 ngày nằm viện: $150.000 \text{ đồng/ngày} \times 06 \text{ ngày} = 900.000 \text{ đồng}$.

Tiền xe đi và về để khám bệnh và nằm viện: 500.000 đồng (10 lần).

Tiền bù đắp tổn thất tinh thần (05 tháng lương tối thiểu): $1.390.000 \text{ đồng/tháng} \times 5 \text{ tháng} = 6.965.000 \text{ đồng}$.

Bồi thường 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Casio (Shen) bị mất khi bà P bị đánh giá trị 105 USD bằng 2.310.000 đồng.

Ngày 15/8/2019 chị Tạ Thị Bích P yêu cầu bổ sung, yêu cầu ông Trần Duy T bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần (50 lần mức lương cơ sở): $1.490.000 \text{ đồng/tháng} \times 50 \text{ lần} = 74.500.000 \text{ đồng}$.

Chị Tạ Thị Bích P rút lại yêu cầu ông T bồi thường 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Casio (Shen) bị mất khi bà P bị đánh giá trị 105 USD bằng 2.310.000 đồng.

Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Trần Duy T trình bày:*

Sự việc xảy ra ngày 11/4/2019 thì anh không có lỗi. Anh không nói gì đụng chạm đến chị P. Anh chỉ nói chuyện với người bán cá kế bên. Sự việc không liên quan gì đến chị P. Khi đó chị P bước đến sạp thịt của anh thách thức. Vì nóng giận anh có đánh chị P một cái, sau đó hai em của chị P xông vào đánh anh. Anh mới là người bị thương tích. Chị P thực tế không nằm viện. Sau khi xảy ra sự việc 01 ngày chị P đã về nhà đối diện sạp thịt của anh chửi bới, thách thức anh. Anh thấy mình không có lỗi.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị P thì anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu chị P, anh chỉ đồng ý bồi thường các khoản tiền thu nhập bị mất 06 ngày là 2.100.000 đồng, tiền thuốc 2.978.000 đồng, tiền xe 500.000 đồng, tổng cộng 5.587.000 đồng thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bản án số 135/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của tòa án nhân dân thành phố M đã căn cứ: Điều 584, Điều 589, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Bích P.

Ghi nhận tự nguyện của ông Trần Duy T tự nguyện bồi thường cho chị Tạ Thị Bích P tổng cộng số tiền là 5.587.000 đồng (trong đó bao gồm các khoản tiền thu nhập bị mất 06 ngày là 2.100.000 đồng, tiền thuốc 2.978.000 đồng, tiền xe 500.000 đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Tạ Thị Bích P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Duy T chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 29/11/2019 nguyên đơn chị Tạ Thị Bích P có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân thành phố M, yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Tạ Thị Bích P trình bày thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu anh T bồi thường tổng cộng 16.037.000 đồng gồm tiền công lao động 12 ngày bị mất 06 ngày nằm viện và 06 ngày dưỡng bệnh 4.200.000 đồng (350.000 đồng x 12); tiền thuốc 2.987.000 đồng; tiền ăn 06 ngày nằm viện 900.000 đồng (150.000 đồng x 6); tiền xe 500.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 7.450.000 đồng (1.490.000 đồng x 05 tháng).

Anh Trần Duy T không đồng ý kháng cáo của chị P, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Tạ Thị Bích P là có căn cứ một phần đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị P, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị P khởi kiện yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị thiệt hại nên Tòa sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với tính chất và nội dung của vụ án.

[1.2] Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, chị P rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Casio (Shen) bị mất khi

bà Phương bị đánh trị giá 105 USD bằng 2.310.000 đồng. Nhưng Tòa sơ thẩm không đình chỉ theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự là thiếu sót cần bổ sung.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 11/4/2019, hai bên xảy ra mâu thuẫn, nên anh T có dùng tay đánh chị P gây thương tích. Chị P có nằm viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang 06 ngày (ngày 11/4 đến 16/4/2019). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%. Do đó, chị P yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại do anh T đánh chị gồm tiền công lao động 12 ngày bị mất 06 ngày nằm viện và 06 ngày dưỡng bệnh 4.200.000 đồng (350.000 đồng x 12); tiền thuốc 2.987.000 đồng; tiền ăn 06 ngày nằm viện 900.000 đồng (150.000 đồng x 6); tiền xe 500.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng (1.490.000 đồng x 50 lần). Tổng cộng 83.087.000 đồng. Anh T cũng thừa nhận có đánh chị P nhưng chị P cũng có phần lỗi và anh T cũng bị thương, nên anh T chỉ đồng ý bồi thường tiền thu nhập chị P bị mất 06 ngày nằm viện là 2.100.000 đồng, tiền xe 500.000 đồng và tiền thuốc 2.987.000 đồng, tổng cộng 5.587.000 đồng.

Án sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần khởi kiện của chị P, ghi nhận anh T tự nguyện bồi thường 5.587.000 đồng. Không đồng ý với một phần bản án sơ thẩm, chị P kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị P.

[3] Xét kháng cáo của chị P: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, anh T thừa nhận có đánh chị P gây thương tích, nên chị P khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ, phù hợp Điều 584 Bộ luật dân sự.

[3.1] Chị P yêu cầu bồi thường 12 ngày mất thu nhập với tổng số tiền 4.200.000 đồng. Xét thấy, theo tài liệu chị P cung cấp thì chị nhập viện ngày 11/4/2019 đến 16/4/2019 xuất viện nên thực tế thu nhập chị P chỉ bị mất trong thời gian này. Còn 06 ngày dưỡng bệnh chị P yêu cầu là không có cơ sở vì trong giấy xuất viện không thể hiện ghi chú phải điều trị ngoại trú hay dưỡng bệnh...(bút lục 14), anh T cũng không đồng ý bồi thường 06 ngày này vì anh T thấy chị P vẫn bán hàng bình thường. Chị P không cung cấp chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu chị P đòi với 06 ngày dưỡng bệnh.

[3.2] Tiền thuốc và tiền xe: Tổng tiền thuốc và chi phí khám, chữa bệnh trong thời gian nằm viện từ ngày 11/4/2019 đến 16/4/2019 và hai ngày tái khám ngày 17/4/2019, 22/4/2019 theo tài liệu chị P cung cấp và yêu cầu là 2.987.000 đồng (bút lục 07 đến 13), tiền xe khám 500.000 đồng là có cơ sở và anh T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Tiền ăn 06 ngày nằm viện 150.000 đồng x 06 ngày = 900.000 đồng: Chị P yêu cầu nhưng không có chứng cứ chứng minh, không được anh T đồng ý và không phù hợp khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.4] Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Chị P yêu cầu anh T bồi thường tổn thất tinh thần là 7.450.000 đồng (1.490.000 đồng x 05 tháng). Xét thấy, sự việc xảy ra, chị P và anh T đều có phần lỗi, thương tích chị P không ảnh hưởng

nặng nề đến tâm lý, chị P vẫn sinh hoạt đi lại bình thường nên chị P yêu cầu bồi thường 05 tháng lương tối thiểu là không phù hợp. Tuy nhiên, chị P bị thương tích tỷ lệ 10%, lại là phụ nữ nên sự việc xảy ra cũng phần nào ảnh hưởng tinh thần của chị. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần kháng cáo của chị P buộc anh T bồi thường tổn thất tinh thần 01 tháng lương tối thiểu (1.490.000 đồng) cho chị P là phù hợp khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần kháng cáo của chị P, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tòa sơ thẩm ghi nhận anh T bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất 06 ngày là 2.100.000 đồng, tiền thuốc 2.978.000 đồng, tiền xe 500.000 đồng, nhưng tổng cộng 5.587.000 đồng là chưa chính xác, có sai sót về số liệu, Tòa phúc thẩm điều chỉnh lại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Chị P được miễn án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Tạ Thị Bích P.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 135/2019/DSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 589, 590 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Thị Bích P.

Buộc anh Trần Duy T bồi thường chị Tạ Thị Bích P:

- Tiền thu nhập 06 ngày bị mất: 2.100.000 đồng.
- Tiền thuốc: 2.978.000 đồng.
- Tiền xe: 500.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng.

Tổng cộng: 7.068.000 đồng.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Bích P về việc yêu cầu anh Trần Duy T bồi thường đối với 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Casio (Shen) bị mất khi chị P bị đánh trị giá 105 USD bằng 2.310.000 đồng.

3. Về án phí:

- Anh Trần Duy T phải chịu 353.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Tạ Thị Bích P được miễn án phí. Hoàn lại chị P 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000184 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hiếu